

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  
**(Research Methods)**

**PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC VŨ**

**HUẾ, THÁNG 6 - 2021**

## NỘI DUNG CHỦ YẾU

- Các khái niệm cơ bản về nghiên cứu khoa học
- Quy trình nghiên cứu khoa học
  - + Chọn đề tài và lập đề cương nghiên cứu
  - + Triển khai nghiên cứu viết công trình nghiên cứu
  - + Bảo vệ công trình nghiên cứu.
- Các phương pháp nghiên cứu khoa học

Nội dung tập trung chủ yếu vào **quy trình và kĩ thuật** thực hiện một đề tài NCKH, kĩ thuật sử dụng các PPNCKH. Phần lí luận chung chỉ trình bày những vấn đề cơ bản của phương pháp luận NCKH.

# CHƯƠNG 1

## CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### 1.1. KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### Khoa học

- Có nhiều định nghĩa khác nhau về NCKH
- Các cách tiếp cận là:
  - + Khoa học là một hệ thống tri thức;
  - + Khoa học là một hoạt động sản xuất tri thức;
  - + Khoa học là một hình thái ý thức xã hội;
  - + Khoa học là một thiết chế xã hội.
- Dựa vào cách tiếp cận đầu, khoa học được hiểu là hệ thống tri thức về các hiện tượng, sự vật, quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy...

## Phân loại khoa học

Có nhiều cách phân loại khoa học

- Theo hệ thống lĩnh vực:

+ Các lĩnh vực: **Tự nhiên**, Xã hội, Nhân văn, Triết - Chính trị, Quân sự...

+ Trong khoa học tự nhiên có: Toán học, khoa học máy tính; khoa học vật lí, hoá học, sinh học, y học, khoa học **Trái Đất và môi trường**...

+ Khoa học Trái Đất và môi trường chia ra các ngành: địa chất, **địa lí**, khoa học môi trường...

+ Trong **Địa lí** có các chuyên ngành: địa mạo, địa lí thuỷ văn, địa lí sinh vật, địa lí cảnh quan...

- Theo thời đại, khoa học được chia ra khoa học cổ điển, khoa học cận đại, khoa học hiện đại.

## Nghiên cứu khoa học

- Định nghĩa: Là quá trình tìm tòi, khám phá, làm sáng tỏ những **mâu thuẫn** tồn tại khách quan trong thực tiễn tự nhiên, xã hội... nhằm tìm ra các giải pháp hiệu quả cho sự phát triển.
- Nhiệm vụ bao trùm: Khám phá, vận dụng
- Mục đích cơ bản: Nhận thức và cải tạo thế giới. Cụ thể:
  - + Giải thích được các quy luật, hiện tượng tự nhiên và xã hội.
  - + Giúp cho con người hiểu đúng đắn, khách quan để có cách ứng xử thích hợp với môi trường, chung sống hài hoà với môi trường.
  - + Giúp bảo vệ cuộc sống của nhân loại.
  - + Thúc đẩy sự phát triển xã hội bền vững.

## Chức năng chủ yếu của NCKH

- Mô tả
- Giải thích
- Tiên đoán
- Sáng tạo

## Các đặc điểm của NCKH

- Tính mới
- Tính khoa học
- Tính tin cậy
- Tính thông tin
- Tính khách quan
- Tính kế thừa
- Tính thời đại
- Tính kinh tế và phi kinh tế
- Tính chính trị và phi chính trị
- Tính rủi ro

## Phân loại nghiên cứu khoa học

### a) Theo loại hình nghiên cứu

#### - Nghiên cứu cơ bản (fundamental research)

- Mở rộng và làm sâu sắc kiến thức, phát hiện, tìm kiếm những nguyên lí mới, kết quả mới trong từng lĩnh vực (toán, văn học, triết học, lịch sử, tâm lí, giáo dục...).
- Sản phẩm rất đa dạng: các phát hiện từ kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá, công thức, phát minh, hoặc phân tích lí luận, các quy luật, định lí, định luật... và thường dẫn đến việc hình thành một hệ thống lí thuyết có ảnh hưởng đến một, hoặc nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau.



- Nghiên cứu phát triển (development research)

+ Phân tích những luận cứ, xem xét nguồn lực, điều tra, khảo sát đối tượng, hiện trạng nhằm đưa ra những giải pháp phục vụ công cuộc phát triển, gắn chặt với điều kiện đặc thù của từng cơ sở.

+ Hai loại hình: nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai.

- Nghiên cứu ứng dụng (applied research): Vận dụng các quy luật từ trong nghiên cứu cơ bản vào môi trường thực tế của sự vật và hiện tượng để đưa ra nguyên lí về các giải pháp (biện chứng các giải pháp đạt mục tiêu). Sản phẩm: Giải pháp mới.
- Nghiên cứu triển khai: Vận dụng các qui luật, các nguyên lí, giải pháp (thu được từ trong nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng) để đưa ra các hình mẫu với những tham số đủ mang tính khả thi về kĩ thuật. Sản phẩm: Những vật mẫu, hình mẫu, mô hình có tính khả thi về kĩ thuật, có khả năng áp dụng với qui mô rộng.

## b) Theo chuyên ngành khoa học

Mỗi ngành khoa học đều có phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cho chính mình.

## c) Theo cấp độ nghiên cứu khoa học

Trong nghiên cứu thực nghiệm (nghiên cứu phải thông qua thực nghiệm, từ kết quả của thực nghiệm mới rút ra kết luận, sau đó mới nâng thành lí thuyết của thực nghiệm), có các cấp độ và loại hình như sau:

- Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.
- Nghiên cứu thí nghiệm trong chậu hay Pilot (nghiên cứu quy mô nhỏ).
- Nghiên cứu thí nghiệm trong nhà lưới (cho nông nghiệp, sinh học...).
- Nghiên cứu thí nghiệm thực địa, ngoài đồng.
- Nghiên cứu thực nghiệm.
- Nghiên cứu tiến bộ khoa học vào sản xuất, vào thực tế cuộc sống.

## 1.2. ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### Khái niệm đề tài nghiên cứu khoa học

- Đề tài NCKH: Là một **vấn đề** khoa học chưa được giải quyết, cần được làm rõ trên cơ sở vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Thực chất đề tài NCKH: Là một **câu hỏi** xuất phát từ những mâu thuẫn trong hoạt động lí luận hay thực tiễn.
- Một đề tài NCKH bao hàm một, hay một số nhiệm vụ cụ thể. Mỗi nhiệm vụ như vậy liên quan tới một câu hỏi lớn, hoặc nhỏ.
- Nhiều đề tài nghiên cứu lập thành một vấn đề nghiên cứu. Nhiều vấn đề nghiên cứu có thể lập thành một chương trình nghiên cứu.

## Yêu cầu đối với một đề tài nghiên cứu khoa học

- Tính chân lí: Phản ánh những mâu thuẫn khách quan chưa được giải quyết.
- Tính thực tiễn: Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và trở lại phục vụ thực tiễn.
- Tính cấp thiết: Giải quyết những mâu thuẫn chủ yếu, gay gắt trong hiện thực.

## Các loại đề tài nghiên cứu khoa học

- Điều tra, khảo sát
- Tổng kết kinh nghiệm
- Thực nghiệm
- Lí luận
- Hỗn hợp

## 1.3. CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### Cấu trúc hệ thống nghiên cứu khoa học

- Chủ thể
- Khách thể
- Đối tượng
- Mục đích nghiên cứu
- Mục tiêu nghiên cứu
- Quan điểm
- Các phương tiện
- Kết quả

- Luận đề
- Luận cứ
- Luận chứng
- Phạm vi nghiên cứu
- Giả thuyết khoa học
  - + Định nghĩa
  - + Các đặc tính của giả thuyết
  - + Mối quan hệ giữa giả thuyết với vấn đề khoa học
  - + Cấu trúc của một giả thuyết
  - + Các loại giả thuyết
  - + Cách đặt giả thuyết

#### 1.4. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC

- Hệ thống – cấu trúc
- Logic - lịch sử
- Khách quan
- Thực tiễn

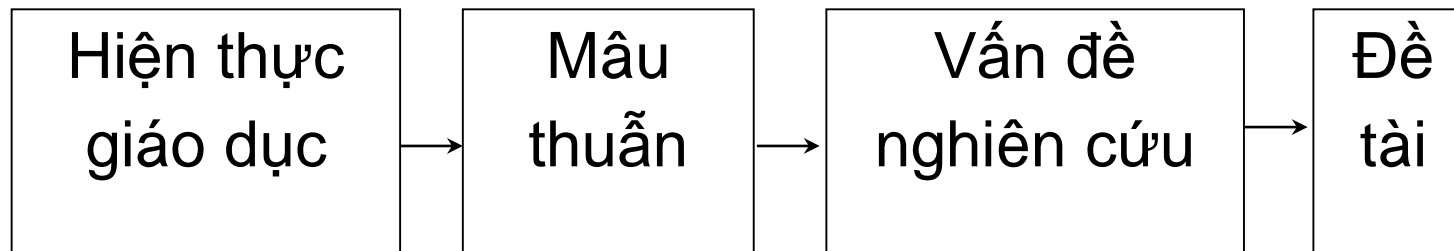
## CHƯƠNG 2

# CHỌN ĐỀ TÀI VÀ LẬP ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. CHỌN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

#### Cách chọn đề tài nghiên cứu

- Chọn đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phát hiện các vấn đề nghiên cứu.
- Vấn đề nghiên cứu là điều chưa biết, hoặc chưa biết thấu đáo về bản chất, là một câu hỏi cần giải đáp trong nghiên cứu.
- Từ vấn đề nghiên cứu sẽ nảy sinh đề tài khoa học.





*Ví dụ:*

- Hiện thực giáo dục: Giáo dục dân số.
- Mâu thuẫn (mâu thuẫn gì cần giải quyết trong giáo dục dân số hiện nay?): Mâu thuẫn giữa một bên là yêu cầu đảm bảo chất lượng tích hợp giáo dục dân số qua bộ môn Địa lí và một bên là quan niệm về tích hợp giáo dục dân số của giáo viên chưa thống nhất, nội dung tích hợp chưa xác định đầy đủ, phương pháp tích hợp chưa giải quyết rõ ràng, phương pháp giảng dạy giáo dục dân số qua môn học chưa mang lại hiệu quả cao.
- Vấn đề khoa học: Giáo dục dân số qua dạy học địa lí cần phải tiến hành theo những nội dung và phương pháp nào?
- Đề tài: Xác định các nội dung và phương pháp dạy học giáo dục dân số qua môn Địa lí trung học phổ thông.

*Lưu ý:*

- Một hiện thực khách quan chứa đựng rất nhiều mâu thuẫn
- Một mâu thuẫn chứa đựng rất nhiều vấn đề
- Một vấn đề chứa đựng một hay một số câu hỏi, ứng với một hoặc nhiều đề tài nghiên cứu khoa học

*Chọn trong số đó mâu thuẫn nổi bật nhất, vấn đề gay cấn nhất, phải ưu tiên giải quyết trước để xây dựng đề tài nghiên cứu.*

## Phát hiện vấn đề nghiên cứu

- Cách thức phát hiện:

+ Từ “trên xuống”

+ Từ “dưới lên”

- Kỹ thuật phát hiện vấn đề nghiên cứu

+ Các vấn đề nghiên cứu thường được hình thành trong nhiều tình huống khác nhau

+ Đặt câu hỏi

## Một số lưu ý khi chọn đề tài nghiên cứu

- Cân nhắc các câu hỏi:
  - + Đề tài có ý nghĩa khoa học hay không?
  - + Đề tài có ý nghĩa thực tiễn hay không?
  - + Đề tài có cấp thiết phải nghiên cứu hay không?
  - + Đề tài có phù hợp với sở thích, sở trường không?

- Lưu ý đến yếu tố lịch sử

+ Đề tài này đã có ai nghiên cứu chưa? nghiên cứu cái gì? nghiên cứu theo phương pháp luận và phương pháp nào? giải quyết đến đâu? cái gì còn tồn tại?

+ Trường hợp đã có đề tài nghiên cứu vấn đề **tương tự** với đề tài dự kiến, cần cân nhắc đến các hướng sau:

- Kế thừa, nghiên cứu sử dụng các kết quả của đề tài trước đã đạt được, nếu thích hợp với hoàn cảnh thực tế của đề tài dự kiến.
- Tìm hướng nghiên cứu mới thích hợp với hoàn cảnh mới.
- Phát triển sâu hơn, hoặc bổ sung, hoặc nghiên cứu những phần đề tài chưa làm rõ, chưa thành công, còn hạn chế.

## Đặt tên đề tài

- Yêu cầu tên đề tài:

+ Ngắn gọn, khúc chiết, nhưng chứa đựng đầy đủ thông tin

+ Ngôn ngữ khoa học

+ Phản ánh cô đọng và rõ ràng nội dung nghiên cứu của đề tài

*Tên đề tài chứa một lượng thông tin cao nhất trong một số chữ gọn nhất.*

- Một số kinh nghiệm đặt tên đề tài

+ Khi đặt tên đề tài luôn luôn tự đặt các câu hỏi: làm gì? cái gì? đối tượng nào? ở đâu? theo hướng nào? thời gian nào?...

+ Xác định rõ, đúng các từ khóa, phát triển xung quanh đó các mệnh đề, cụm từ khác. Từ khóa là các từ, mà khi thay đổi sẽ kéo theo sự thay đổi hoàn toàn nội dung nghiên cứu của đề tài.

*Ví dụ: Đề tài “Xác lập hệ thống công tác độc lập của học sinh trong dạy học môn Tiếng Anh ở trường trung học phổ thông”*

Có thể đặt tên đề tài theo một số định dạng, được tạo bởi sự có mặt các thành phần trong cấu tạo tên đề tài:

- Đối tượng nghiên cứu: "Vai trò của X quang cắt lớp vi tính trong chẩn đoán lồng ruột ở người lớn".
- Mục tiêu nghiên cứu: "Rèn luyện cho sinh viên ngoại ngữ năm thứ nhất phương pháp tự học với vở ghi, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo"
- Mục tiêu và phương tiện: "Tổ chức dạy học chương "Lượng tử ánh sáng" Vật lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin của học sinh".
- Mục tiêu và định hướng: "Xây dựng và sử dụng bài tập thực nghiệm nhằm phát triển năng lực thực nghiệm cho học sinh trong dạy học phần hữu cơ lớp Mười một THPT".

Nhìn chung, tên gọi của đề tài nghiên cứu cần phải nêu rõ đề tài này đề cập đến vấn đề gì?



## 2.2. LẬP ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

- Đề cương nghiên cứu thể hiện toàn bộ những nét cơ bản của nội dung nghiên cứu.
- Một đề cương NCKH thường có những phần và nội dung chủ yếu sau:

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### Tính cấp thiết của đề tài

- Tính cấp thiết của đề tài (lí do chọn đề tài): Trả lời câu hỏi: *Tại sao nghiên cứu đề tài này? Nếu để chậm trễ, hiện nay không nghiên cứu thì sẽ như thế nào? Tại sao?*
- Việc xác định lí do nghiên cứu đề tài cần nêu lên được những mâu thuẫn khách quan gần gũi chưa được giải quyết để phát hiện vấn đề nghiên cứu.

Ví dụ: Khi nghiên cứu đề tài: “Xác định các PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lý KT – XH thế giới ở trường phổ thông”, người nghiên cứu:

- Nêu rõ/ nhấn mạnh tầm quan trọng/ ý nghĩa to lớn của vấn đề.
  - + Ở tầm vĩ mô: Chính sách, chủ trương của Nhà nước; định hướng, nhiệm vụ của ngành.
  - + Ở tầm vi mô: Tại cơ sở giáo dục
- Hiện trạng của vấn đề: Nhấn mạnh các mặt hạn chế/ chưa thực hiện được (đây chính là mâu thuẫn giữa yêu cầu và hiện trạng thực tiễn).
- Từ đó làm rõ tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.

## Mục tiêu của đề tài

- Là cái đích nội dung cần đạt đến của quá trình nghiên cứu.
- Là sản phẩm cần đạt được của quá trình nghiên cứu, do người nghiên cứu đề ra.
- Mục tiêu có thể đo lường hay định lượng được.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài nhằm vào trả lời câu hỏi “*Làm được cái gì?*” hay “*Sản phẩm nghiên cứu của đề tài là gì?*”.

*Ví dụ:*

- Đề tài: *"Đổi mới PPDH Lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực và bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên ĐHSP"*
- Mục tiêu nghiên cứu: "Xác định **được** một số cách thức tổ chức dạy học Lịch sử tạo khả năng và cơ hội phát huy tính tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên ĐHSP".

Phân biệt mục tiêu và mục đích nghiên cứu:

- Mục tiêu: “*Đề tài nghiên cứu này phải làm được cái gì?*”, hay: “*Sản phẩm của đề tài nghiên cứu này cần phải có được là gì?*”
- Mục đích: “*Đề tài này nhằm phục vụ cái gì?*”, hay “*Đề tài này nhằm vào việc gì?*”.

## Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

- Nhiệm vụ nghiên cứu là sự cụ thể hóa mục tiêu của đề tài, trả lời câu hỏi “*Làm việc gì?*”.
- Mỗi đề tài thường có nhiều nhiệm vụ cụ thể. Các nhiệm vụ này phải nhằm vào việc thực hiện mục tiêu của đề tài và có quan hệ chặt chẽ với nhau.

## *Viết nhiệm vụ theo dạng liệt kê:*

*Ví dụ: Đề tài: “Xác định các PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lí KT – XH thế giới ở trường phổ thông”.*

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

+ Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của việc xác định PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông.

+ Lựa chọn một số PPDH học giáo dục dân số qua bài địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông. Phân tích bản chất nội dung, cơ sở tâm lý - sư phạm của các PP, cách thức vận dụng trong thực tế dạy học hiện nay, xây dựng các ví dụ mẫu.

+ Tiến hành thực nghiệm nhằm kiểm chứng hiệu quả các PPDH giáo dục dân số đã lựa chọn.

*Viết nhiệm vụ dưới dạng câu hỏi:*

- Việc xác định PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông được dựa trên những cơ sở lí luận và thực tiễn nào?
- Những PP nào trong số các PPDH giáo dục dân số hiện nay có hiệu quả cao đối với giáo dục dân số qua bài địa lí KT – XH ở phổ thông. Bản chất và cơ sở tâm lí - sư phạm của các PPDH đó? Cách thức vận dụng trong thực tế dạy học hiện nay như thế nào để có hiệu quả cao?
- Để sử dụng rộng rãi các PPDH giáo dục dân số đã lựa chọn thực tế hiện nay, cần phải kiểm chứng chúng như thế nào một cách khoa học? Cách làm và kết quả đạt được như thế nào?

*Viết nhiệm vụ của đề tài phải bám sát mục tiêu của đề tài. Tránh trường hợp mục tiêu một đường, nhiệm vụ một nẻo, hoặc nhiệm vụ viết ra quá to/ quá nhỏ so với mục tiêu đã đề ra.*



## Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sự vật, hiện tượng mà người nghiên cứu trực tiếp tác động vào trong suốt quá trình nghiên cứu để thực hiện mục tiêu nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu trả lời câu hỏi: “*Nghiên cứu cái gì?*”.

*Ví dụ:* Đề tài: “Xác định nội dung và PPDH giáo dục môi trường qua môn Sinh học ở phổ thông” có đối tượng nghiên cứu là: “nội dung và PPDH giáo dục môi trường”.

## Giả thuyết khoa học

- Là một kết luận giả định, hay một dự đoán mang tính xác suất đối với bản chất, các mối liên hệ qua lại và nguyên nhân của các hiện tượng. Đó là sự tiên đoán các trông đợi từ quá trình nghiên cứu. Nhờ kết quả nghiên cứu, giả thuyết được xác nhận hoặc bị bác bỏ.
- Giả thuyết khoa học phải thỏa mãn các yêu cầu sau:
  - + Có căn cứ về mặt khoa học. Giả thuyết được hình thành dựa trên các cơ sở lý luận hay thực tiễn.
  - + Có khả năng giải thích phạm vi khá rộng các hiện tượng.
  - + Phải kiểm nghiệm được.
  - + Được đặt ra cụ thể, rõ ràng và không phức tạp.

Ví dụ, đề tài: *“Bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên sư phạm ngành Toán học”*

Giả thuyết khoa học là: *“Nếu xác định đúng các biện pháp rèn luyện kỹ năng tự học có tính khoa học, khả thi và có kế hoạch thực hiện hợp lý, thì sẽ nâng cao năng lực tự học của sinh viên sư phạm ngành Toán học, góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của trường sư phạm”*.

## Phạm vi nghiên cứu

Là phần **giới hạn** của đối tượng về không gian, thời gian và quy mô, khía cạnh của vấn đề nghiên cứu.

*Ví dụ:* Đề tài: “Xác định một số PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lý KT – XH thế giới ở trường THPT” có giới hạn nghiên cứu là:

- 1) Về mức độ giáo dục dân số: Chủ yếu là kiến thức giáo dục dân số và một phần nào là thái độ giáo dục dân số.
- 2) Phạm vi chương trình: Địa lý KT - XH thế giới lớp 11 THPT.
- 3) Hình thức tổ chức dạy học: Bài lên lớp nghiên cứu tài liệu mới.

## Lịch sử nghiên cứu đề tài

- Đề cập đến những nghiên cứu trước đây có liên quan gần gũi với đề tài, làm rõ các nghiên cứu trước đã đặt vấn đề nghiên cứu như thế nào? giải quyết ra sao và đến đâu? còn những mặt nào chưa giải quyết hết, hoặc giải quyết chưa trọn vẹn vấn đề gì?

- Ý nghĩa:

+ Cho biết vấn đề đề tài định nghiên cứu đã được các tác giả khác giải quyết đến đâu rồi?

+ Đề tài nghiên cứu hiện nay có kế thừa hay phát triển những điểm gì của các nghiên cứu trước?

+ Hay là một hướng nghiên cứu mới so với các nghiên cứu trước?

## Phương pháp nghiên cứu đề tài

Việc trình bày PP nghiên cứu phải đảm bảo 2 yêu cầu:

- Thứ nhất, các PP được lựa chọn phải phù hợp với nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.
- Thứ hai, các PP nghiên cứu phải được trình bày về cách vận dụng cụ thể trong đề tài nghiên cứu, tránh dừng lại ở việc chỉ nêu tên phương pháp. Ví dụ, với phương pháp điều tra thì phải chỉ rõ: cách chọn mẫu điều tra như thế nào? số lượng mẫu dự kiến là bao nhiêu? xây dựng mấy mẫu phiếu điều tra? xử lý số liệu điều tra bằng phương pháp nào?...

## PHẦN NỘI DUNG

### Phần nội dung được kết cấu theo các chương, mục

- Trình bày toàn bộ kết quả nghiên cứu của đề tài.
- Các nội dung trình bày trong phần này thể hiện việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đề tài đã đề ra ở phần mở đầu.
- Ứng với một, hoặc một số nhiệm vụ, có thể có một chương hay một mục lớn của chương.

*Ví dụ:* Đề tài: “Xác định một số PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lý KT – XH thế giới ở trường phổ thông” có các nhiệm vụ cụ thể là:

- 1) Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của việc xác định các PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lý KT - XH thế giới.
- 2) Lựa chọn một số PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lý KT - XH thế giới lớp 11 THPT. Phân tích bản chất, nội dung, cơ sở tâm lí - sư phạm của các phương pháp, cách thức và điều kiện vận dụng trong thực tế dạy học hiện nay, xây dựng các ví dụ mẫu áp dụng vào dạy học địa lí.
- 3) Tiến hành thực nghiệm nhằm kiểm chứng hiệu quả của các PPDH đã lựa chọn.



- Ứng với nhiệm vụ 1, có chương I: Cơ sở của việc xác định PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lí KT – XH thế giới lớp 11 THPT.
- Ứng với nhiệm vụ 2, có chương II: Một số PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lí KT – XH thế giới lớp 11 THPT.
- Ứng với nhiệm vụ 3 có chương III: Thực nghiệm sư phạm.

## PHẦN KẾT LUẬN

Trình bày 4 nội dung cơ bản:

- Những kết quả nghiên cứu đạt được của đề tài: Nêu rõ đề tài đạt được những kết quả gì, ý nghĩa về mặt lí thuyết và thực tiễn.
- Thiếu sót, hạn chế của đề tài
- Hướng phát triển của đề tài (nếu có)
- Các đề xuất, kiến nghị rút ra từ kết quả nghiên cứu

# CHƯƠNG 3

## TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU, TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU

#### Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

- Xem xét, đánh giá các nghiên cứu trước có liên quan đến vấn đề, phương pháp, nội dung nghiên cứu của đề tài đang nghiên cứu.
- Các bước viết tổng quan:
  - 1) Tự trang bị một số cơ sở lý luận và phương pháp phân tích bằng cách chọn đọc một số lý luận cơ sở liên quan tới lĩnh vực nghiên cứu.
  - 2) Thu thập tư liệu liên quan đến đề tài: ở bài báo, báo cáo khoa học, sách khoa học, kết quả công trình khoa học...

3) Hệ thống hóa tư liệu theo các nhóm, liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.

4) Phân tích và đánh giá các công bố khoa học đã thu thập được, đi sâu vào các nội dung sau:

+ Những công bố khoa học đã vận dụng cơ sở lý luận nào? Điểm mạnh và điểm yếu của chúng?

+ Những công bố khoa học sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu và PP nghiên cứu nào? Ưu, nhược điểm của các PP đó?

+ Những đóng góp chủ yếu của các công bố khoa học này đối với vấn đề nghiên cứu là gì? Còn những hạn chế nào? (chính đây là chỗ giải thích tại sao đề tài hiện nay phải tiếp tục nghiên cứu).

5) Trên cơ sở đánh giá, nhận xét các công bố khoa học, khái quát chung: Đề tài hiện nay kế thừa được những gì ở các công bố khoa học đã có? Điểm mới của đề tài này so với các công bố khoa học đã có là gì?

### *Lưu ý khi viết tổng quan:*

- Tránh liệt kê các công trình nghiên cứu khoa học đã biết. Không mô tả, tóm tắt tài liệu đã có; cần phải phân tích, đánh giá các công bố khoa học, đưa ra được những đánh giá, nhận định có tính phán xét đối với các công bố khoa học đã có.
- Tránh trích dẫn nguyên văn các công bố khoa học đã biết, nên diễn đạt các nội dung cốt lõi trong các công bố khoa học một cách vắn tắt bằng ngôn ngữ của mình.
- Tránh trích nhiều nội dung từ các bài giảng, giáo trình hoặc tư liệu khác ít liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

## Thu thập tư liệu

- Trên cơ sở nguồn tư liệu đã xác định, người nghiên cứu thu thập chọn lọc, phân loại, hệ thống hóa các tư liệu theo các nội dung nghiên cứu của đề tài.
- Dựa vào đề cương nghiên cứu chi tiết, các tư liệu được lựa chọn cần có ký hiệu riêng phù hợp với từng nội dung nghiên cứu (có thể phù hợp với mỗi chương), để sau này, khi xử lý tư liệu, hoặc viết báo cáo tổng kết giảm nhẹ được phần nào việc tìm kiếm cũng như hệ thống hóa tư liệu.

## Xử lý tư liệu

Sau khi đã chọn lựa, thu thập các tư liệu phù hợp hoặc có liên quan đến đề tài nghiên cứu, người nghiên cứu tiến hành xử lý tư liệu, tức là phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, thiết lập các mối liên hệ tương ứng với giả quyết đã đề

## Thực nghiệm, thử nghiệm, đánh giá kết quả nghiên cứu

- Thực nghiệm khoa học:

+ Nhằm kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu, đi tới chấp nhận hay bác bỏ giả thuyết đã đặt ra.

+ Được tiến hành nhiều lần, lặp đi lặp lại ở nhiều địa điểm khác nhau.

- Thử nghiệm được thực hiện ở trong một số hoạt động của đề tài. Ví dụ: Khi xây dựng bộ công cụ điều tra, khảo sát bằng trắc nghiệm (test) cần phải thử nghiệm ở trên một số lượng học sinh đại diện, sau đó sửa chữa lại bộ test.

- Sau một thời gian nghiên cứu (khi kết thúc một số giai đoạn nghiên cứu quan trọng và đạt được một số kết quả nhất định), người nghiên cứu tổ chức kiểm tra sơ bộ kết quả nghiên cứu để rút kinh nghiệm và đề ra các phương hướng cho hoạt động nghiên cứu tiếp theo.



## 3.2. VIẾT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

### Quan niệm về viết công trình nghiên cứu

- Viết công trình, hay còn gọi là viết báo cáo tổng kết đề tài, thường được tiến hành sau khi đề tài nghiên cứu đã đi đến kết quả.
- Báo cáo tổng kết là báo cáo hoàn tất toàn bộ các công trình nghiên cứu để công bố kết quả nghiên cứu.
- Báo cáo trung gian: Trong quá trình nghiên cứu, do yêu cầu của cơ quan tài trợ hoặc cơ quan quản lý nghiên cứu, người nghiên cứu cần phải viết các báo cáo trung gian.
- Báo cáo tổng kết: Báo cáo toàn văn và báo cáo tóm tắt.

# Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học (báo cáo toàn văn)

## A - Phần mở đầu

- I. Tính cấp thiết của đề tài
- II. Mục tiêu nghiên cứu
- III. Nhiệm vụ nghiên cứu
- IV. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
- V. Lịch sử nghiên cứu đề tài (Tổng quan vấn đề nghiên cứu)
- VI. Phương pháp nghiên cứu
- VII. Giả thuyết nghiên cứu

## B – Phần nội dung

- Đây là phần trình bày những nội dung nghiên cứu cơ bản của đề tài.
- Trình bày theo các chương cụ thể. Thông thường, các chương ứng với các nhiệm vụ của đề tài.

## C – Phần kết luận

- Rút ra những kết luận khoa học (đã đạt được kết quả gì, ý nghĩa ra sao về lý thuyết và thực tiễn)
- Các thiếu sót, hạn chế của đề tài
- Hướng phát triển của đề tài (nếu có)
- Các đề xuất, kiến nghị rút ra từ kết quả nghiên cứu.

## Tài liệu tham khảo

Danh mục các tài liệu phục vụ cho nghiên cứu đề tài được xếp theo quy định hiện hành.

## Phần Phụ lục

- Những tư liệu, số liệu, mẫu phiếu điều tra... giúp hiểu rõ thêm chi tiết một số nội dung và phương pháp nghiên cứu của đề tài.
- Những tư liệu nào có liên quan mà không có điều kiện đưa vào phần nội dung thì đưa vào phần Phụ lục.
- Các phụ lục cũng phải được đánh số thứ tự và sắp xếp logic, rõ ràng, mạch lạc.

## Báo cáo tóm tắt đề tài nghiên cứu khoa học

Phản ánh trung thành báo cáo tổng kết:

- Tên báo cáo phải đúng nguyên như báo cáo tổng kết.
- Các đề mục, chương mục đầy đủ như báo cáo tổng kết.
- Nội dung phản ánh trung thành báo cáo tổng kết.
- Độ dài khoảng 22 - 24 trang.
- Không cần đưa nhiều hình ảnh minh họa, chỉ cần đưa một số hình ảnh đại diện
- Các bảng và biểu đồ nên đưa tương đối đủ yêu cầu để rút ngắn lời văn.
- Hành văn ngắn gọn, súc tích, cụ thể.
- Không cần có phụ lục.

### 3.3. BẢO VỆ, ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### Bảo vệ công trình nghiên cứu

Người nghiên cứu phải thực hiện một số việc sau:

- Viết tóm tắt báo cáo trình bày trước Hội đồng
- Chuẩn bị bảo vệ đề tài
- Bảo vệ đề tài trước Hội đồng

## Đánh giá công trình nghiên cứu

Do Hội đồng đánh giá

## Công bố kết quả nghiên cứu

- Hình thức công bố đa dạng: bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hay thông tin khoa học, báo cáo tham dự hội thảo khoa học, tác phẩm khoa học, sách, giáo trình...
- Khi công bố sản phẩm nghiên cứu, cần chú ý tôn trọng nguyên tắc bảo mật nguồn tư liệu được cung cấp, tôn trọng quyền tác giả của các tư liệu mà người nghiên cứu sử dụng trong đề tài nghiên cứu của mình.

## CHƯƠNG 4

### CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 4.1. NGHIÊN CỨU LÝ THUYẾT

- Thu thập tư liệu: Mục đích, nguồn tư liệu, phân loại
- Phân tích tư liệu
- Tổng hợp tư liệu
- Tóm tắt khoa học



## 4.2. QUAN SÁT

- Khái niệm
- Các hình thức quan sát
- Yêu cầu của quan sát khoa học

### 4.3. TỔNG KẾT KINH NGHIỆM

- Chọn đối tượng tổng kết
- Tổng kết kinh nghiệm
- Khái quát hoá và phổ biến kinh nghiệm

## 4.4. ĐIỀU TRA BẰNG CÂU HỎI

- Khái niệm
- Chọn mẫu điều tra
- Xây dựng phiếu điều tra

## 4.5. PHÒNG VẤN

- Quan niệm
- Một số trường hợp áp dụng phỏng vấn
- Xây dựng phiếu điều tra

## 4.6. PHƯƠNG PHÁP HỘI ĐỒNG

- Quan niệm
- Cách thức tổ chức

## 4.7. PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM GIÁO DỤC

- Quan niệm
- Quy trình

## THI HẾT MÔN HỌC

- **Hình thức:** Vận dụng kiến thức môn học, làm một bài tập nghiên cứu.
- **Nội dung bài nghiên cứu:** Xác định một đề tài nghiên cứu khoa học (phù hợp với lĩnh vực công tác của bản thân); lập đề cương chi tiết nghiên cứu đề tài.



**Trân trọng  
cảm ơn !**

